TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI Bản án số: 14/2025/ HNGĐ - ST Ngày 23 tháng 5 năm 2025. Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Ton S, sinh năm 1994.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khe D, xã TTh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1995.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khe D, xã TTh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của Anh Đặng Ton S trình bày, có yêu cầu: Ngày 25/01/2016 anh và chị Triệu Thị Th tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm đến tháng 8/2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm trong cuộc sống, về nuôi dạy con. Tuy nhiên cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng anh và chị Th vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng anh. Mâu thuẫn giữa anh và chị Th đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào đầu năm 2023 anh và chị Th tự sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 02 năm nên chị Th không có thai với anh. Nay anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

anh, anh tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với chị Th. Anh đề nghị đ□ợc ly hôn với chị Triệu Thị Th.

Về con: Anh S xác định, có 01 con chung là cháu Đặng Thị Linh Ch, sinh ngày 15/3/2017. Hiện cháu Ch đang sống cùng anh. Nay anh đề nghị tiếp tục giao cháu Ch cho anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh đến khi đủ 18 tuổi.

Việc anh tự nguyện và chị Th không tranh chấp nuôi 01 người con có tên trên từ khi ly thân, nay tiếp tục nhận nuôi dưỡng con để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập.

Về tài sản: Anh S xác định, anh và chị Th không có. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh S xác định, anh và chị Th không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại lời khai của chị Triệu Thị Th trình bày, có yêu cầu: Chị công nhận anh S trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa chị và anh S đã trao đổi để sửa chữa nhưng chị không đồng ý mà đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2023 đến nay không chung kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng và bỏ mặc không còn quan tâm đến nhau tính đến nay khoảng 02 năm , chị đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm với anh S nhưng không có kết quả, đến nay không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị đề nghị đoàn tụ vợ chồng với anh Đặng Ton S.

Về con: Chị công nhận anh S trình bày phần trên là đúng. Chị đề nghị giao cháu Đặng Thị Linh Ch, sinh ngày 15/3/2017 cho anh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh S đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị và anh S không có tài sản chung. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị và anh S không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Đặng Ton S và bị đơn chị Triệu Thị Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Điều 12 nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, anh Đặng Ton S được ly hôn với chị Triệu Thị Th.

Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Linh Ch, sinh ngày 15/3/2017 cho anh Đặng Ton S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Ch cùng anh S cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo anh Đặng Ton S yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Xét thấy, bị đơn chị Triệu Thị Th cư trú tại thôn Khe Dài, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ton S xác định, ngày 25/01/2016 anh và chị Triệu Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm đến tháng 8/2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng anh và chị Th vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng nhau làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào đầu năm 2023, chị đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở thôn Khe Dài, xã Tân Thượng sống ly thân và đi làm thuê, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 08 tháng, thiếu sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa Anh S và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Anh S yêu cầu đề nghị được ly hôn với chị Th mà không được chấp nhận yêu cầu thì Anh tiếp tục sống ly thân với chị Th như hiện nay. Xét thấy, Anh S thực sự không còn tình cảm vợ chồng với chị Th , chị Th biết không nứu kéo được tình cảm với Anh S nên từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải chị Th không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị Th mâu

thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đặng Ton S đề nghị được ly hôn với chị Triệu Thị Th.

Về con: Anh S và chị Th đều đề nghị Tòa giải quyết giao cháu Đặng Thị Linh Ch, sinh ngày 15/3/2017 cho anh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh S không yêu cầu và chị Th nhất trí không cấp dưỡng nuôi con cùng anh S cho đến khi đủ 18 tuổi. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Ch, cần chấp nhận đề nghị của anh S giao cháu Ch cho anh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của anh S và chị Th tự nguyện giao con của các đương sự khi ly thân.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Ton S và chị Triệu Thị Th được miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Anh Đặng Ton S đ□ợc ly hôn với chị Triệu Thị Th.

Quan hệ hôn nhân giữa Anh Đặng Ton S và chị Triệu Thị Th chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Đặng Thị Linh Ch, sinh ngày 15/3/2017 cho anh Đặng Ton S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Triệu Thị Th không phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải Anh u khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh Đặng Ton S.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (08).
- Bị đơn (08).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Tân Thượng (1).
- Lưu HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa